

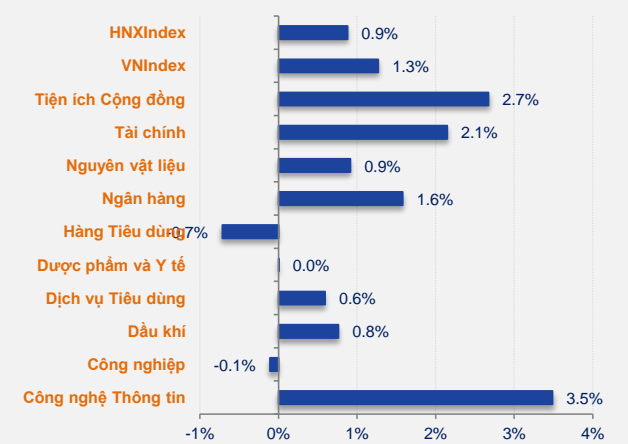
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 19/8/2019 - 23/8/2019

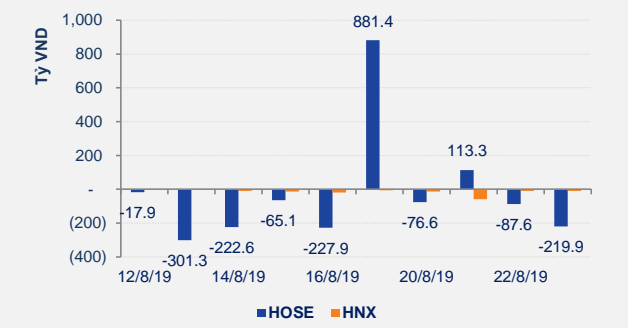
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	992.45 ↑	1.3%	103.25 ↑	0.9%
KLGD (trCP)	848.28 ↓	-3.8%	128.75 ↓	-8.8%
GTGD (tỷ VND)	20,695.06 ↑	3.4%	1,771.03 ↓	-5.4%
Tổng cung (trCP)	1,371.71 ↓	-7.3%	256.60 ↑	6.8%
Tổng cầu (trCP)	1,325.51 ↓	-5.7%	247.08 ↓	-4.4%

<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	55.11 ↑	14.1%	3.17 ↓	-18.4%
KL bán (trCP)	60.58 ↓	-22.8%	8.01 ↑	173.3%
GT mua (tỷ VND)	2,891.85 ↑	54.1%	28.91 ↓	-33.1%
GT bán (tỷ VND)	2,281.25 ↓	-15.9%	125.89 ↑	42.0%

### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp đà tăng điểm trong tuần qua, tuy nhiên VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được ngưỡng 1.000 điểm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 12,45 điểm (+1,3%) lên 992,45 điểm; HNX-Index tăng 0,905 điểm (+0,9%) lên 103,25 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần một chút với khoảng gần 4.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 3,4% lên 20.695 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3,8% xuống 992 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên giảm 5,4% xuống 1.771 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 8,8% xuống 103 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 3,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ sự bứt phá của trụ cột FPT (+4,6%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với mức tăng 2,7% giá trị vốn hóa, chủ yếu do đà tăng của trụ cột GAS (+3,1%), POW (+2,3%)... Nhóm cổ phiếu tài chính tăng 2,1% do sự tăng giá của các mã trong ngành con bất động sản như VIC (+2,5%), VHM (+4,2%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất với 0,3% giá trị vốn hóa, do sự sụt giá của VNM (-0,9%), SAB (-0,1%), BHN (-0,5%), KDC (-2,1%), HNG (-7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được đà tăng trong tuần qua với cả bốn phiên đầu tuần các chỉ số chính đều tăng điểm, áp lực cung thực sự chỉ diễn ra trong phiên cuối tuần khi VN-Index có nhịp dãn tiệm cận với ngưỡng 1.000 điểm. Thị trường hiện tại đang trong giai đoạn khoảng trống thông tin và khi phải đối mặt với một ngưỡng kháng cự mang tính tâm lý mạnh như ngưỡng 1.000 điểm thì việc dòng tiền trở nên rụt rè trong chiều mua lên và thậm chí có xu hướng chốt lời để chờ cơ hội khác là hoàn toàn dễ hiểu. Xét trên phương diện kỹ thuật, các chỉ báo vẫn duy trì xu hướng tốt với việc MACD đang cắt lên trên đường tín hiệu, RSI tuy có suy yếu trong phiên cuối tuần nhưng vẫn nằm trên ngưỡng trung tính 50. Tuy nhiên, có thể thấy là thanh khoản đã có sự suy giảm dần trong 3 phiên cuối tuần và đây là dấu hiệu không ủng hộ đà tăng vượt 1.000 điểm của VN-Index. Có lẽ sẽ cần những nhịp điều chỉnh để trao đổi kỳ vọng giữa các nhà đầu tư để chỉ số VN-Index có thể thực sự bứt phá qua ngưỡng 1.000 điểm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/8-30/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co nếu như chỉ số có những nhịp test lại kháng cự tâm lý mạnh quanh 1.000 điểm (đỉnh tháng 7/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn này mà có thể canh bán ra khi VN-Index tiến đến ngưỡng 1.000 điểm. Các vị thế trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ và có thể giải ngân thêm trong các phiên điều chỉnh của thị trường.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 19/8/2019 - 23/8/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 998,67 điểm và 979,17 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 12,45 điểm (+1,3%) lên 992,45 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 4.500 đồng lên 6.280 đồng, tiếp theo là JVC với mức tăng 20% từ 2.580 đồng lên 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 20.500 đồng xuống 14.400 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,983 điểm và 102,086 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,905 điểm (+0,9%) lên 103,25 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 100% từ 100 đồng lên 200 đồng, tiếp theo là CMC với mức tăng 56% từ 6.600 đồng lên 10.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VHE là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 15.200 đồng xuống 11.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 610,6 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là VIC với 8,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CMG với 5,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 4,8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 96,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,84 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, ACB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 384 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về thu hút vốn FDI

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa ký ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số vẫn kết tuần dưới ngưỡng 1.000 điểm (đỉnh tháng 7/2019), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 974 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 956 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/8-30/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co nếu như chỉ số có những nhịp test lại kháng cự tâm lý mạnh quanh 1.000 điểm (đỉnh tháng 7/2019).

## HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại sau bốn tuần tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 103 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/8-30/8), HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 103-104,2 điểm (MA20-50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,36 - 41,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng**

Ngày 23/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.127 đồng (tăng 11 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,7 USD/ounce tương ứng với 0,18% xuống 1.505,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,196 điểm tương ứng 0,2% lên 98,26 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1069 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2207 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,64 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,03 USD tương ứng 0,05% lên 55,38 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/8, chỉ số Dow Jones tăng 49,51 điểm tương ứng 0,19% lên 26.252,24 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 28,82 điểm tương ứng 0,36% xuống 7.991,39 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,48 điểm tương ứng 0,05% xuống 2.922,95 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	8,498,350	HPG	4,810,150
2	CMG	5,082,939	E1VFN30	4,141,120
3	KBC	2,612,570	VRE	3,101,010
4	PVD	1,887,880	VJC	2,624,040
5	HDB	773,080	ITA	2,558,190

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDA	384,000	ACB	1,805,984
2	SHB	127,147	PVS	1,236,850
3	HUT	100,000	SHS	927,205
4	SDT	61,100	TNG	606,520
5	PVI	60,210	CEO	522,600

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.20	26.60	↑ 1.53%	108,346,940
SCR	6.70	6.64	↓ -0.90%	25,059,820
HPG	23.05	23.40	↑ 1.52%	21,940,250
EIB	17.45	17.45	→ 0.00%	21,126,910
PVD	16.05	18.10	↑ 12.77%	19,938,335

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.30	→ 0.00%	23,204,903
PVS	20.40	21.00	↑ 2.94%	13,215,625
OCH	7.80	7.00	↓ -10.26%	8,378,752
ACB	21.90	22.60	↑ 3.20%	7,788,688
TNG	18.20	18.80	↑ 3.30%	5,310,627

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	4.50	6.28	1.8	↑ 39.56%
JVC	2.58	3.10	0.5	↑ 20.16%
CIG	2.09	2.49	0.4	↑ 19.14%
SII	17.60	20.70	3.1	↑ 17.61%
HVG	2.54	2.91	0.4	↑ 14.57%

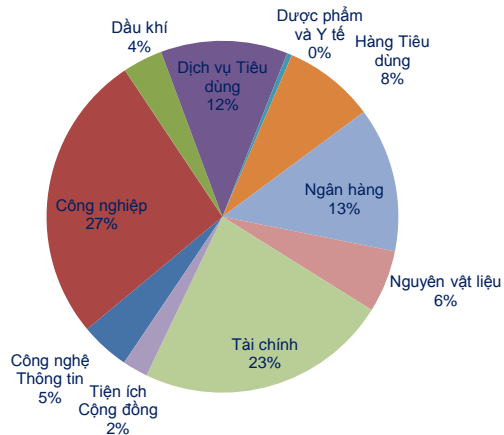
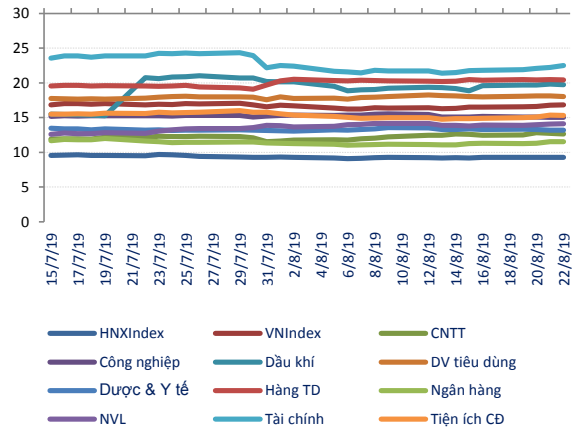
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.10	0.20	0.1	↑ 100.00%
CMC	6.60	10.30	3.7	↑ 56.06%
IDJ	3.70	5.30	1.6	↑ 43.24%
BBS	6.60	9.40	2.8	↑ 42.42%
VTJ	3.70	4.80	1.1	↑ 29.73%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTM	20.50	14.40	-6.1	↓ -29.76%
CPNJ1901	3.15	2.43	-0.7	↓ -22.86%
PJT	13.05	10.65	-2.4	↓ -18.39%
CHPG1903	0.93	0.77	-0.2	↓ -17.20%
DAH	13.90	12.00	-1.9	↓ -13.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	15.20	11.10	-4.1	↓ -26.97%
VNT	43.50	31.90	-11.6	↓ -26.67%
RCL	20.00	15.90	-4.1	↓ -20.50%
POT	19.90	16.20	-3.7	↓ -18.59%
PPE	8.60	7.10	-1.5	↓ -17.44%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	108,346,940	3.0%	311	85.5	2.5
SCR	25,059,820	4.2%	563	11.8	0.5
HPG	21,940,250	19.3%	2,898	8.1	1.5
EIB	21,126,910	2.9%	362	48.2	1.4
PVD	19,938,335	3.8%	1,239	14.6	0.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,204,903	11.9%	1,669	3.8	0.4
PVS	13,215,625	8.9%	2,345	9.0	0.8
OCH	8,378,752	-0.1%	-3	-	1.2
ACB	7,788,688	25.7%	3,438	6.6	1.2
TNG	5,310,627	25.3%	3,435	5.5	1.3

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 39.6%	-6.7%	-869	-	0.5
JVC	↑ 20.2%	2.7%	127	24.5	0.7
CIG	↑ 19.1%	-0.9%	-67	-	0.4
SII	↑ 17.6%	0.8%	184	112.8	1.2
HVG	↑ 14.6%	6.0%	546	5.3	0.4

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 100.0%	-0.1%	-13	-	0.0
CMC	↑ 56.1%	-1.3%	-163	-	0.8
IDJ	↑ 43.2%	17.1%	1,553	3.4	0.5
BBS	↑ 42.4%	5.0%	865	10.9	0.5
VTJ	↑ 29.7%	13.4%	1,304	3.7	0.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	8,498,350	4.4%	1,454	86.0	5.1
CMG	5,082,939	9.0%	1,640	24.9	2.8
KBC	2,612,570	8.7%	1,846	8.4	0.8
PVD	1,887,880	3.8%	1,239	14.6	0.5
HDB	773,080	17.0%	2,989	8.8	1.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	384,000	12.1%	1,804	7.0	0.9
SHB	127,147	11.9%	1,669	3.8	0.4
HUT	100,000	0.7%	81	28.4	0.2
SDT	61,100	0.7%	160	25.7	0.2
PVI	60,210	10.9%	3,317	11.6	1.3

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	418,242	4.4%	1,454	86.0	5.1
VCB	293,743	25.2%	4,731	16.7	3.8
VHM	291,408	31.3%	4,770	18.2	5.5
VNM	214,190	38.3%	6,060	20.3	7.6
GAS	199,051	27.1%	6,517	16.0	4.5

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,642	25.7%	3,438	6.6	1.2
VCS	13,642	44.0%	8,055	10.8	4.4
VCG	11,573	8.1%	1,415	18.5	1.8
PVS	10,037	8.9%	2,345	9.0	0.8
PVI	8,875	10.9%	3,317	11.6	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/7/2019	23/8/2019	31/7/2019	30/7/2019	<b>VW1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/7/2019	23/8/2019	1/8/2019	31/7/2019	<b>VSM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/7/2019	23/8/2019	24/7/2019	23/7/2019	<b>VC1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2019	23/8/2019	9/8/2019	8/8/2019	<b>SZE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2019	23/8/2019	0/1/1900	13/8/2019	<b>CCI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2019	23/8/2019	12/8/2019	9/8/2019	<b>NHH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/8/2019	23/8/2019	9/8/2019	8/8/2019	<b>CCH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/8/2019	23/8/2019	26/8/2019	23/8/2019	<b>MCH</b>	Phát hành cổ phiếu
20/8/2019	23/8/2019	23/8/2019	23/8/2019	<b>TPP</b>	Niêm yết thêm
23/8/2019	23/8/2019	23/8/2019	23/8/2019	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
4/5/2019	26/8/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>ONE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/7/2019	26/8/2019	24/7/2019	23/7/2019	<b>DTT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/7/2019	26/8/2019	26/7/2019	25/7/2019	<b>MFS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2019	26/8/2019	5/8/2019	2/8/2019	<b>PGD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/7/2019	26/8/2019	9/8/2019	8/8/2019	<b>GVR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/7/2019	26/8/2019	14/8/2019	13/8/2019	<b>PVT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2019	26/8/2019	14/8/2019	13/8/2019	<b>BHA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/8/2019	26/8/2019	15/8/2019	14/8/2019	<b>VTL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2019	26/8/2019	23/8/2019	23/8/2019	<b>DC1</b>	Niêm yết thêm
22/8/2019	26/8/2019	27/8/2019	26/8/2019	<b>BWS</b>	Phát hành cổ phiếu
22/8/2019	26/8/2019	27/8/2019	26/8/2019	<b>BWS</b>	Phát hành cổ phiếu
22/8/2019	26/8/2019	27/8/2019	26/8/2019	<b>FMC</b>	Phát hành cổ phiếu
17/7/2019	27/8/2019	8/1/2003	1/8/2019	<b>VPG</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/7/2019	27/8/2019	31/7/2019	30/7/2019	<b>BDC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2019	27/8/2019	13/8/2019	12/8/2019	<b>BOT</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/6/2019	28/8/2019	20/6/2019	19/6/2019	<b>DVP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/6/2019	28/8/2019	10/7/2019	9/7/2019	<b>TLT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2019	28/8/2019	5/8/2019	2/8/2019	<b>KHD</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/7/2019	28/8/2019	25/7/2019	24/7/2019	<b>MDF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2019	28/8/2019	6/8/2019	5/8/2019	<b>VIE</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---